

Bản án số: **24/2024/DS-ST**
Ngày: 17-7-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
về họ (huê)*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thời**
2. Ông **Đình Hữu Luynh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Minh Tiến** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Minh Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về họ (huê)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Tuyết S**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Ông **Dương Văn V**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản uỷ quyền ngày 15/4/2024.

2. *Bị đơn:* Bà **Ngô Thị S**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông **Dương Văn Vũ**, bà **Ngô Thị S** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Dương Văn V trình bày:

Bà Ngô Thị S làm chủ cái dây huê 10.000.000đ, áp cái ngày 15/10/2020 âm lịch (tức là ngày 29/11/2020 dương lịch). Bà Bùi Thị Tuyết S có tham gia chơi 01

phần huê. Ngoài ra, trong dây huê này bà Bùi Thị Tuyết S có chơi thêm với bà Ngô Thị S 01 phần huê với số tiền 1.000.000đ. Do thời gian đã lâu nên bà Bùi Thị Tuyết S không nhớ dây huê gồm bao nhiêu phần chơi. Quá trình chơi thì hàng tháng có xô huê, bà Bùi Thị Tuyết S không nhớ mỗi tháng đóng bao nhiêu tiền cụ thể nhưng các thành viên bỏ huê trên dưới 3.000.000đ/tháng, đối với phần huê 1.000.000đ cũng bỏ huê trên dưới 300.000đ/tháng. Khi xô được 07 tháng thì bà Ngô Thị S tuyên bố bẻ huê. Sau đó, ghi giấy nhận nợ với số tiền 77.000.000đ và xin bớt 11.000.000đ, số tiền còn lại là 66.000.000đ hẹn đến ngày 15/12/2021 âm lịch (tức là ngày 17/01/2022 dương lịch) sẽ trả nhưng không thực hiện đúng cam kết. Theo lời trình bày của bà Ngô Thị S xác nhận bà Bùi Thị Tuyết S đã đóng tổng số tiền 47.899.500đ của phần huê 10.000.000đ và phần huê chơi thêm 1.000.000đ thì bà Bùi Thị Tuyết S đồng ý. Tại đơn khởi kiện ngày 15/4/2024, bà Bùi Thị Tuyết S yêu cầu bà Ngô Thị S phải trả 81.338.000đ tiền huê còn nợ. Nay bà Bùi Thị Tuyết S chỉ yêu cầu trả số tiền huê 47.899.500đ và xin rút lại số tiền 33.438.500đ so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2024, bị đơn bà Ngô Thị S trình bày:

Bà làm cái dây huê 10.000.000đ, áp cái ngày 15/10/2020 âm lịch, sổ đầu ngày 15/11/2020, thời gian đã lâu nên không nhớ huê bao nhiêu phần chơi. Bà Bùi Thị Tuyết S có tham gia chơi 01 phần huê 10.000.000đ. Ngoài ra, trong dây huê này thì bà Tuyết S có tham gia chơi thêm 01 phần huê 1.000.000đ, cũng do bà làm cái. Quá trình chơi, các lần xô huê bà Tuyết S có đóng như sau:

- Ngày 15/11/2020 âm lịch, xô huê 3.805.000đ, đóng gốc 6.195.000đ.
- Ngày 15/12/2020 âm lịch, xô huê 3.800.000đ, đóng gốc 6.200.000đ.
- Ngày 15/01/2021 âm lịch, xô huê 2.850.000đ, đóng gốc 7.150.000đ.
- Ngày 15/02/2021 âm lịch, xô huê 3.150.000đ, đóng gốc 6.850.000đ.
- Ngày 15/3/2021 âm lịch, xô huê 2.850.000đ, đóng gốc 7.150.000đ.

Tổng cộng số tiền đã đóng là 43.545.000đ trong đó 33.545.000đ tiền huê đóng hàng tháng và 10.000.000đ tiền áp cái.

Đối với 01 phần huê chơi thêm 1.000.000đ thì từ ngày 15/11/2020 đến ngày 15/3/2021 âm lịch cũng được tính xô theo dây huê 10.000.000đ nên bà Tuyết S có đóng cho bà 3.354.500đ tiền huê hàng tháng và 1.000.000đ tiền áp cái, tổng cộng 4.354.500đ. Tổng số tiền huê bà Tuyết S đóng là 47.899.500đ. Do các nhà con không đóng huê chết nên dây huê này bị bẻ. Sau khi bẻ huê, bà có làm giấy xác nhận nợ huê tổng số tiền 77.000.000đ, bà Tuyết S có bớt 11.000.000đ nên còn lại 66.000.000đ, bà có ghi giấy xác nhận nợ, hẹn trả vào ngày 15/12/2021 âm lịch. Nay bà thừa nhận còn nợ 47.899.500đ tiền huê và đồng ý trả cho bà Tuyết S số tiền này. Ngoài ra, bà không có ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cũng như bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của đương sự từ

khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Tuyết S về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về họ (huê)*” đối với bị đơn bà Ngô Thị S.

Buộc Ngô Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị Tuyết S số tiền 47.899.500đ.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Tuyết S buộc bị đơn bà Ngô Thị S phải trả số tiền 33.438.500đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả 47.899.500đ tiền huê còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về họ (huê)*”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả 47.899.500đ tiền huê còn nợ thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 15/10/2020 âm lịch (tức là ngày 29/11/2020 dương lịch), bị đơn làm cái dây huê 10.000.000đ, nguyên đơn có tham gia chơi 01 phần huê 10.000.000đ, cũng trong dây huê này bị đơn tổ chức chơi thêm dây huê 1.000.000đ, nguyên đơn tham gia 01 phần. Quá trình chơi, bị đơn không tiếp tục duy trì dây huê và có làm giấy xác nhận nợ đối với nguyên đơn số tiền 77.000.000đ, nguyên đơn bớt 11.000.000đ nên còn lại 66.000.000đ hẹn trả vào ngày 15/12/2021 âm lịch (tức là ngày 17/01/2022 dương lịch). Phía nguyên đơn cho rằng bị đơn đã xỏ huê được 07 tháng, không nhớ số tiền đóng là bao nhiêu nhưng mỗi tháng thành viên bỏ huê trên dưới 3.000.000đ của dây huê 10.000.000đ và 300.000đ của dây huê 1.000.000đ nên số tiền huê thực đóng cho bị đơn cao hơn số tiền bị đơn trình bày. Còn bị đơn cho rằng trong dây huê này chỉ xỏ được 05 tháng thì ngưng, nguyên đơn chỉ đóng 43.545.000đ trong đó 33.545.000đ tiền gốc, 10.000.000đ tiền áp cái của dây huê 10.000.000đ và 4.354.500đ trong đó 3.354.500đ tiền gốc, 1.000.000đ tiền áp cái của dây huê

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về họ (hưê)*” của nguyên đơn bà Bùi Thị Tuyết S với bị đơn bà Ngô Thị S.

Buộc Ngô Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị Tuyết S số tiền 47.899.500đ (*Bốn mươi bảy triệu tám trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Tuyết S buộc bị đơn bà Ngô Thị S phải trả số tiền 33.438.500đ (*Ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

3. Về án phí: Buộc bà Ngô Thị S phải chịu 2.394.975đ (*Hai triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bùi Thị Tuyết S 2.033.000đ (*Hai triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002488 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Luyện Thanh Sơn